TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2019/HNGĐ -ST
Ngày:28-10-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hà
2. Ông Đỗ Xuân Thái
- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn *tham gia phiên tòa*:
Bà: Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXX- ST, ngày 20 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Ngọc Q - Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn Tứ Thôn (xóm 9 cũ), xã Nga V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Mai Thị H - Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn Tứ Thôn (xóm 7 cũ), xã Nga V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/7/2019 và bản tự khai, nguyên đơn anh Đặng Ngọc Q trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau vào ngày 28/3/2013, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga V cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, cô sống không có tình cảm, không quan tâm đến chồng con. Anh và chị H sống ly thân nhau được 02 năm. Trong thời gian sống ly thân, anh và chị H không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, anh Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị H theo quy định; Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Ngọc T, sinh ngày 19/9/2014. Sau ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu T, không

yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; Về tài sản: vợ chồng không có tài sản gì chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Mai Thị H, tại bản tự khai ngày 18/7/2019 chị có ý kiến trình bày như sau: về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở của việc kết hôn chị thống nhất như ý kiến anh Q. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q nợ nần, không tu chí làm ăn, có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân khoảng 2 năm, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh Q yêu cầu giải quyết ly hôn, chị cũng hoàn toàn nhất trí; Về con vợ chồng có 01 con chung như anh Q trình bày. Do điều kiện phải đi làm xa, nên trong suốt hai năm qua cháu T ở với anh Q, hằng tháng chị gửi tiền về để anh Q lo cho cháu. Sau ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị; Về tài sản chị không có yêu cầu gì.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị H vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành đối với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị H theo quy định của pháp luật; về con anh đề nghị được nuôi cháu T, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; về tài sản anh không yêu cầu giải quyết. Đối với bị đơn chị H thống nhất ly hôn anh Q; chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Ngọc Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Anh Đặng Ngọc Q và chị Mai Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo anh Q trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, sống không có tình cảm, chị H không quan tâm đến chồng con. Ý kiến chị H do cuộc sống chung vợ chồng không có tình cảm, anh Q chơi bời, không tu chí làm ăn nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân được 2 năm, trong thời gian sống ly thân, các bên không còn quan tâm đến nhau. Anh Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị H hoàn toàn đồng ý. Xét cuộc sống chung của anh Q và chị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được anh Đặng Ngọc Q và chị Mai Thị H thuận tình ly hôn nên được chấp nhận xem xét.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Ngọc T, sinh ngày 19/9/2014. Sau ly hôn, các đương sự đều đề nghị được nuôi cháu T, không yêu cầu bên nào thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị xin được nuôi con và không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự là chính đáng. Mặc dù, cháu T còn nhỏ, nhưng trong cuộc sống anh Q là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc cháu về mọi mặt, nên giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.Chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q không có yêu cầu.

[3] Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Đặng Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Ngọc Q và chị Mai Thị H.

2. Về con: Giao cháu Đặng Ngọc T, sinh ngày 19/9/2014 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Mai Thị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

cùng anh. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đặng Ngọc Q phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2018/0005881 ngày 12/7/2019 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, anh Q đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Anh Q, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ